

TIẾNG CƯỜI TRONG CA DAO PHÚ YÊN

Nguyễn Thị Thu Trang*

Phan Ánh Nguyễn**

Tóm tắt

Tiếng cười trong văn học nói chung và văn học dân gian nói riêng thường được sử dụng phong phú và mang lại nhiều giá trị cho tác phẩm. Trong ca dao Phú Yên, tiếng cười vừa thể hiện hiện thực cuộc sống, tính cách con người vừa là đặc điểm văn hóa vùng miền. Tìm hiểu tiếng cười trong ca dao Phú Yên là để xác định một số thủ pháp/nghệ thuật gây cười đặc trưng vừa khẳng định sức sống của văn học, văn hóa dân gian trong tâm hồn nhiều thế hệ.

Từ khóa: tiếng cười, văn học, ca dao Phú Yên

1. Phú Yên là một tỉnh nhỏ của vùng duyên hải Nam Trung Bộ, được ví như chiếc bao lon uốn cong nhìn ra biển Đông. Người Việt từ đàng ngoài đã theo Phù nghĩa hầu Lương Văn Chánh vào khẩn hoang, lập làng tại đây từ cuối thế kỷ XVI. Trong quá trình lao động dựng xây vùng đất mới để mưu sinh và gắn bó với nơi này, những người dân đã sáng tạo nên nhiều lời ca tiếng hát, những câu chuyện kể lưu truyền cho con cháu. Ca dao Phú Yên là những bài hát, bài thơ dân gian tồn tại ở vùng đất Phú Yên, được đánh giá là một tiểu loại phong phú nhất cả về số lượng lẫn chất lượng. Người dân gửi tâm tình, cảm xúc về con người và cuộc sống vào ca dao, nhưng thú vị hơn là trong đó còn có cả tiếng cười thể hiện tinh thần lạc quan, tính cách hài hước của người dân.

Từ điển Wikipedia giải thích “*Cười là một phản ứng của loài người, là hành động thể hiện cảm xúc thoải mái, vui mừng, đồng thuận hay cố tình tạo cho người đối diện hiểu là mình có cảm xúc ấy...*”.

Trong văn học nói chung và văn học dân gian nói riêng, tiếng cười thể hiện qua tác phẩm vừa là hiện thực được phản ánh

vừa là mục tiêu nghệ thuật hướng đến. Thực chất tiếng cười không chỉ để giễu cợt, phê phán thói hư tật xấu con người, mà trước hết là để giải trí, tạo tâm trạng thoải mái, vui vẻ, kích thích sự giải phóng năng lượng cá nhân.

Dựa vào kết quả thống kê từ công trình sưu tầm và nghiên cứu “*Ca dao, dân ca trên vùng đất Phú Yên*” do Hội Văn nghệ dân gian Phú Yên thực hiện và những công trình sưu tập khác đã được xuất bản, thì thấy số lượng những lời ca dao thể hiện tiếng cười chiếm tỉ lệ khoảng 12%. Điều quan trọng là trong ca dao tiếng cười thể hiện khá đa dạng, phong phú về cung bậc sắc thái và xuất hiện trong nhiều hoàn cảnh hiện thực khác nhau.

2. Từ cuộc sống thường nhật, trong mối quan hệ với tự nhiên hay giao tiếp xã hội, tiếng cười bông đùa của người Phú Yên thể hiện trong ca dao vô cùng đa dạng. Đơn giản như chiều chiều nhìn ra biển:

“Ngó ra ngoài biển mù mù
Thấy ba ông tảo đội dù nấu com.

Một ông xách chén đòi com,
Hai ông ứ hự nôi com chưa vắn...”

Nét hài hước, dí dỏm thể hiện ở chỗ nhìn ra biển mà thấy gạo, com, đồng ruộng. Hình ảnh ông đầu rau (ba ông Táo) vốn được thờ cúng nghiêm trang trong mỗi nhà

* PGS TS, Trường Đại học Phú Yên

** ThS, Trường Đại học Phú Yên

người dân Phú Yên, thì ở đây thể hiện rất đời thường, thậm chí gây tiếng cười sảng khoái vì ông Táo chuyên giữ việc nấu cơm cũng đói bụng, cũng xách chén đòi ăn trước, dù cơm mới sôi chưa vắn, chưa chín. Hai ông còn lại phản đối, nhưng vui là chỗ tiếng “*ứ hự*” rất tuồng tạo tiếng cười sảng khoái. Nên nhớ người dân vùng biển Phú Yên mê tuồng vì hằng năm, mỗi kỳ cúng Lãng, tế lễ cá Ông, người dân thường thuê các đoàn hát bội về trình diễn cho ngư dân thưởng thức trong nhiều ngày liền.

Nhìn ra biển, người dân đầu chi thấy trùng trùng sóng dữ, bão tố hay thấy những chiếc thuyền với người ngư dân “*hồn treo cột buồm*” trở về; mà có khi còn tìm thấy từ biển nhiều niềm vui hồn nhiên, chan hòa. Tiếng cười có khả năng xua bớt mệt mỏi căng thẳng do làm lụng vất vả hay do những lo lắng, bất an trong cuộc sống. Nhìn lên núi hay nhìn ra xung quanh cũng vậy. Người dân với bản tính lạc quan, hài hước, luôn phát hiện ra những cái đáng cười, vui cười. Tiếng cười có khi kín đáo, tủm tỉm, ý nhị, có khi bùng nổ, hào sảng. Như trong lời ca dao rất quen thuộc sau, thì tiếng cười lại ở trong sự so sánh, liên tưởng rất ngộ nghĩnh:

“*Chiều chiều mây phủ Đá Bia,
Đá Bia mây phủ, chị kia mất chồng.
Mất chồng như nấu mất trâu,
Chạy lên chạy xuống, cái đầu chom bom*”

Đây Đèo Cả và núi Đá Bia là ranh giới địa lý phân chia hai tỉnh Phú Yên và Khánh Hòa. Dân gian xưa nay vẫn nhìn núi Đá Bia để dự đoán thời tiết, để định vị trong không gian, nhưng ở đây hình ảnh mây phủ đỉnh núi uy nghi lại liên tưởng đến hình ảnh “*cái đầu chom bom*” của chị phụ nữ mất chồng. Đây đích thị là hình ảnh của người đàn bà nhà quê tăn tảo, cuộc đời gắn với con trâu, đất đai ruộng vườn, phong

thái lúc nào cũng lật đật, ngược xuôi vất vả, tóc tai không thể gọn gàng, chải chuốt như các cô gái làm thủ công ở trong mát được. So sánh “*trâu*” với “*chồng*” e khắp khiêng. Nhưng thực tế đời sống làm nông của người dân nghèo thời xưa, “*con trâu là đầu cơ nghiệp*”, là vô cùng quan trọng. Thiếu phương tiện hay công cụ làm nông là con trâu, cơ nghiệp có khi bị tiêu tán. Vậy nên nỗi đau “*mất chồng*” được ví von như sự hụt hẫng của người làm ruộng “*mất trâu*”! Đừng nghĩ người dân giấu cợt người phụ nữ mất chồng. Tiếng cười xuất phát từ sự liên tưởng hài hước, cách kể chuyện dí dỏm và cách so sánh, đối chiếu giữa hai hình ảnh vừa tương đồng: đầu núi và đầu người (“*Đá Bia mây phủ*” và “*cái đầu chom bom*”), vừa tương phản: trên núi cao và ở dưới đời thường, một là đứng yên, uy nghi một chỗ và một ngược xuôi tất tả (*Chạy lên, chạy xuống*). Phát hiện độ vênh bất ngờ thú vị để gây cười là thủ pháp quen thuộc nhất trong dân gian xưa nay. Điều cảm động là tiếng cười trong lời ca dao trên không đả phá, chê trách mà như lời mắng yêu dành cho người đàn bà nhà quê phải chịu nhiều thiệt thòi, chúng ta vẫn thường thấy trong làng quê Việt Nam.

Người nhà quê dù sống đời cần lao vẫn luôn cười đùa hoặc tìm trong chính trong sự vất vả tiếng cười, niềm vui. Đó cũng là tinh thần lạc quan chung của người Việt. Ví dụ như kiểu biện hộ tức cười của anh chàng lười biếng sau:

“*-Nấu giàu nấu nấu một nồi
Còn tui nghèo khổ ăn rồi nấu thêm.*

*-Nấu giàu nấu ngủ ban đêm
Còn tui nghèo khổ ngủ thêm ban ngày*”

Anh chàng đã “*khiêm tốn*” tự nhận nghèo khổ, tự thấy “*thua thiệt*” so với người giàu có nên anh cho rằng chuyện nấu thêm, ngủ thêm của anh chỉ là để bù trừ!

Đầy đường như không phải là tiếng cười chỉ trích, phê phán; mà thành tiếng cười tự trào, biểu hiện sự thông minh, hóm hỉnh của người dân khi phát hiện ra các tình huống gây cười. Tương tự, cách so sánh và đúc kết kinh nghiệm sau cũng giản dị, gây cười mà thâm trầm, sâu sắc:

“Đời người có một gang tay

Ai hay ngủ ngày, còn có nửa gang”

Phú Yên là vùng đất mới nên ca dao Phú Yên chủ yếu ghi lại tâm tình, cảm xúc con người trong cuộc lao động mưu sinh. Người dân không chỉ phải “*trông trời, trông nấng trông mưa*”, mà còn phải biết hy vọng, lạc quan để vượt qua gian khó. Tiếng cười trong ca dao vì vậy cũng xuất phát chủ yếu từ trong lao động và gắn với đời sống cần lao. Còn lời ca dao sưu tầm ở vùng Xuân Thọ, Sông Cầu – Phú Yên hóm hỉnh ở hình thức chơi chữ, nhưng đằng sau đó còn là ý thức mạnh mẽ về giá trị bản thân của cô gái chăm làm, không ngại bị người khác trêu đùa “*lác chiếu*” và “*bị ghê lác*”:

“-Trên chiếu, dưới chiếu

Bao nhiêu là lác,

Anh xa em rày cô bác đều thương!

-Anh ơi! Thấy lác đừng phiền,

Mỗi lác một tiền, mười lác một quan”

Rõ ràng sự ứng biến rất thông minh của cô gái làm chiếu không chỉ bẻ gãy được ý đồ trêu đùa của chàng trai mà còn đem lại sự vui tươi, không khí giao lưu thân tình cho mọi người. Giá trị của tiếng cười trong ca dao chính là ở đó, là đem lại niềm vui, tinh thần thoải mái cho mọi người. Không chỉ trong quan hệ với tự nhiên, trong thực tế đời sống lao động mà cả trong quan hệ xã hội, người Phú Yên cũng thường táo tếu, đùa vui. Như câu ca dao quen thuộc sau:

“Tiếng đồn con gái Phú Yên

Đồng Nai đi cưới một thiên cá mèi

Không tin dờ quả ra coi

Rau răm ở dưới cá mèi ở trên”

Không biết là đám cưới giữa chàng trai Đồng Nai và cô gái Phú Yên với lễ vật là “*một thiên cá mèi*” kèm với rau răm đó có thực không, nhưng thực tế chuyện giao thương giữa các vùng biển miền Trung trong đó có Phú Yên với các xứ tận đàng trong là có. Thú vị nhất là “*con gái Phú Yên*” nổi tiếng đến tận xứ Đồng Nai và lễ vật dẫn cưới long trọng lại là rau với cá. Tiếng cười trong lời ca dao này không phải là để chế giễu cô gái hay chê đám cưới nghèo, mà chính là hướng đến những điều thú vị, bất ngờ trong cuộc sống. Tham khảo với ca dao sưu tầm ở vùng Bình Thuận (cực Nam của tiểu vùng duyên hải Nam Trung Bộ) cũng thấy nhiều lời ca dao tương đồng có liên quan đến cá mèi như:

-“Chị kia bới tóc cánh tiên

Chồng chị đi cưới một thiên cá mèi

Không tin giờ hộp ra coi

Rau răm lót dưới, cá mèi đặt trên”

-“Tiếng đồn chị Bốn có duyên

Anh Bốn đi cưới một thiên cá mèi...”

Về mặt lý thuyết thì có thể kết luận rằng đây là những dị bản - đặc tính của văn học dân gian, còn dân gian thường nghĩ đơn giản tiếng cười bao giờ cũng bung tỏa, lan xa, dễ bắt nhịp, bắt cầu cho mọi người cùng vui. (Chỉ có tiếng khóc là thường âm thầm rơi xuống, hay thồn thức nén vào trong!)

Thường những người trẻ bao giờ cũng có nhu cầu tâm tình, cảm xúc nhiều hơn nên tình yêu nam nữ trong ca dao bao giờ cũng phong phú và tiếng cười trong đó rất thú vị, nhiều cung bậc. Vùng Phú Yên vào đầu thế kỷ XX vẫn còn các sinh hoạt hát hò khoan, hát đối đáp, nên những lời ca dao thường ra đời từ bối cảnh này.

Khác với các công tử, tiểu thư thường kiêu cách khi giao tiếp, những chàng trai cô

gái thuộc giới bình dân bao giờ cũng chân tình, mạnh dạn; thậm chí rất táo bạo khi gặp gỡ, trò chuyện. Họ có thể đùa nghịch, thách đố nhau và tiếng cười vui nổ ra tung bừng, sáng khoái trong những cuộc giao lưu như vậy. Ở vùng Sông Cầu - Phú Yên vốn rất nổi tiếng về hò khoan và có nhiều câu nam nữ đối đáp nhau rất hài hước. Ví dụ như cô gái bắt bí chàng trai bằng cách nói khích:

*“-Đến đây không hát thì hò
Đâu phải con cò ngỗng cổ nghe kinh!”*

Anh con trai liền đáp lại bằng một lý do rất hài hước mà sự thông minh, nhạy bén đó không thể không cười được:

*“-Câu hò anh đựng trong vò,
Anh quên đây nắp nó bỏ sạch trơn”*

Ở Sông Cầu cũng còn lưu truyền câu đối đáp được kể là của một chàng trai bạo dạn, nghịch ngợm muốn trêu ghẹo cô gái tên là “Kiều”:

*“-Gương cung anh bắn xiu con cò,
Để cho nó lớn, nó mò tép tôm!
-Lưỡng mục vô châu anh thấy đâu anh bắn
Ra giữa chiến trường anh trợn trắng mắt ra!
-Dẫu có đui anh cũng thấy mờ mờ,
Anh bắn không được anh rờ anh đâm!”*

Trong cuộc tỷ thí trên cuối cùng không biết ai thắng, nhưng kết quả chắc chắn là cả người chơi lẫn khán giả đều được cười thoải mái, sáng khoái và hào hứng. Tương tự như vậy, trong cuộc đối đáp khác, một anh chàng cũng quyết liệt chứng minh “*nhỏ nhưng có võ*” liều mạng mà rất hài hước:

*“Cao nhơn tắc hữu cao nhơn trị,
Ăn mày xách bị là ăn mày nòi.
Đừng chê công tử nhỏ nòi,
Thằng nài kia bao lớn nó giựt ông voi phải qui
Sương sa xuống đá li bì,
Phải duyên thì kết, luận gì nhỏ to!?”*

Cũng như nhiều vùng miền khác, một số lời ca dao thách cưới của Phú Yên cũng

có yếu tố hài hước để mỉa mai, giễu cợt chuyện đòi hỏi của nhà trai hoặc nhà gái. Tiếng cười bật ra từ các lễ vật phi lý, khó tìm, được dân gian “cường điệu” lên như: “*váy con cá trê, gan tôm sú, mề con lợn, con bún có xương...*”, hay lời đáp trả nghịch ngợm của chàng trai: “*Anh chỉ đi hai trứng và đèo một con*”; hoặc từ sự thách đố của cả hai “*đương sự*”:

*“-Anh về thắt rế kim cang
Bán đôi đũa bếp, cưới nàng còn dư!
-Anh về bán ruộng cây đa
Bán đôi trâu già mới cưới được em!”*

Cặp đôi nói trên thật “*kỳ phùng địch thủ*” vì lời lẽ, cách ứng biến tương xứng nhau! Có thể thấy rõ, tiếng cười trong hò khoan, hát đối đáp sinh ra từ tình huống ứng biến, đối đáp thông minh của các bên chứ không phải chỉ do câu chữ. Để thắng được đối phương, người kia phải ra sức “*triệt hạ*” người nọ, phải sát phạt bằng mọi lời lẽ, ví dụ như:

*“- Anh về đào lỗ sau hè
Chôn con, giết vợ mới (de) ve được nàng”.
-“Thuyền em nhỏ nhỏ mà dài
Mai sau phụ mẫu em có chết, chờ quan tài
đi chôn!”*

Trong thực tế cuộc sống cũng như trong ca dao có rất nhiều lý do để cười như đã nêu. Tiếng cười vừa là phản ứng biểu hiện tâm sinh lý tự nhiên của con người, vừa là nhu cầu giải tỏa những mệt mỏi, căng thẳng. Xét bao quát, tiếng cười trong ca dao Phú Yên thường xuất hiện trong bối cảnh lao động, giao lưu, sinh hoạt chung, ít hướng tới mục tiêu đả kích, phê phán tầng lớp cường hào, ác bá hay sự gian tham, bạo tàn trong xã hội cần phải loại trừ. Ngay cả trong sự chê trách những thói hư, tật xấu như cờ bạc, lười biếng, lẳng lơ, giả dối, lời lẽ cũng rất nhẹ nhàng:

“-Con mèo nằm bếp cháy đuôi

Anh thua cò bạc, đuổi ruồi không bay!”

–“Đêm nằm vuốt bụng thở dài,

Thương chồng thì ít, thương trai thì nhiều”

–“Hồi còn sống, chẳng cho ăn

Đến khi chết xuống, làm văn tế ruồi!”

Hay cười giấu tính ích kỷ mà khoe
khoang của anh chàng sau đây:

“Anh giàu, lúa đựng bằng ve,

*Ông Tí ăn không được, anh cũng khoe anh
giàu?”.*

Gây cười chính là hình ảnh so sánh
“*đựng lúa bằng ve*” ấy! Người ta thường
thấy đựng lúa trong bồ, trong bao, hoặc ít
hơn nữa là trong thúng, đặng này đựng
trong cái chai bé tí đến mức chuột moi ăn
không được mà khoe! Con chuột nhỏ xíu và
cái chai nhỏ xíu đã cười vào mặt anh chàng
có tính khoe khoang, sĩ diện hão. Trong
một số trường hợp, tiếng cười dù có “ý đồ”
phê phán, chỉ trích đối tượng, thì “lời đe
dọa” xem ra cũng hiền hòa:

“Hồi nhỏ tui ở với cô,

Cô đánh, cô đuổi, cô xô xuống bầu!

Xuống bầu, bắt ốc, hái rau,

Bắn bống kéo vãi, tui giàu hơn cô.

Nhà tui có cặp gà ô,

Khuya khuya nó gáy cho cô biết chừng!

Nhà tui có cặp gà rừng,

Chừng nào cô chết, tui làm tuần cho cô!”

Dĩ nhiên là ghét bà cô giàu có mà đối
xử cay nghiệt với mình, nhưng cũng chỉ
“dọa” là sẽ “*giàu hơn cô*” và “*chừng nào
cô chết tui làm tuần cho cô*”! Hoặc như lời
ca dao sau chỉ trích người bội bạc, phản
trắc cũng chỉ nói từ xa:

“Vĩ dầu tình bậu muốn thôi,

Bậu gieo tiếng dữ cho rồi bậu ra.

Bậu ra cho khỏi tay ta,

Cái xương bậu nát, cái da bậu bầm!”

Cũng có khi chỉ dám mượn tự nhiên
như mưa, gió để phạt tội kẻ lăng nhăng:

“Trời mưa lộp bộp lá dừa

Bộp anh ba bộp anh chưa đi đêm”

Thái độ ứng xử thể hiện qua ca dao
gây cười ở Phú Yên nhất quán với tính cách
của người dân nơi đây. Họ cần cù, vui vẻ,
lạc quan, nên tiếng cười là để vượt qua
những trở ngại, mệt mỏi, căng thẳng trong
cuộc sống hơn là đấu tranh, triệt tiêu cái
xấu. Có lẽ vùng đất mới tập hợp dân cư từ
nhiều nguồn khác nhau, lại phải lo mưu
sinh, kiến thiết nên chưa có sự áp chế nặng
nề từ tầng lớp cai trị.

Ngoài các thủ pháp chơi chữ hay
phóng đại sự vật, hiện tượng để gây cười,
tiếng cười trong ca dao Phú Yên chủ yếu
xuất phát từ cuộc sống, nếp sinh hoạt bình
dân của người lao động. Có thể tiếng cười
sinh ra từ chính các cuộc vui, thông qua
quan hệ ứng biến, đối đáp, vui đùa nhau.
Hoặc gây cười do phát hiện ra các tình
huống bất thường, nghịch lý trong cuộc
sống. Một số lời ca dao có câu mở đầu
bằng “*nực cười*” (*Nực cười cá bóng hai
mang / Nực cười dưa bép bịt vàng / Nực
cười châu chấu đá xe / Nực cười con rít hai
chân...*). Đáng lưu ý như câu ca dao quen
thuộc sau:

“Nực cười dưa bép bịt vàng

Chuồng heo lợp ngói, lẫm làng lợp tranh”

Tiếng cười phê phán, chỉ trích trong
lời lời ca dao trên không phải nhằm vào sự
giàu có, mà chính là chỉ ra cái hiện thực
đảo ngược giữa cái cần có và cái không
cần. Trong khi “*dưa bép*” dùng cời than tro
lại bịt vàng, chuồng nuôi heo lợp ngói thì
cái nơi để thờ cúng chung của cả làng lại
tàn tạ, lợp bằng tranh tạm bợ! Dĩ nhiên là ở
đây có sử dụng yếu tố phóng đại, nhưng sự
khác biệt này là đáng lên án. Tiếng cười
mang quan điểm và tinh thần cộng đồng chỉ
thẳng vào sự ích kỷ cá nhân, coi cá nhân
hơn tập thể. Trong văn hóa truyền thống
của người Việt, mỗi làng xã thường có

đình, miếu để thờ, nhưng tại Phú Yên các xóm hoặc làng thường có xây một nhà to hơn các nhà cá nhân là *lẫm* (thường gọi là *lẫm làng*). Đó là ngôi nhà chung, đa năng vừa để thờ cúng, sinh hoạt, hội họp vừa chứa lúa, lương thực như một nhà kho hoặc nơi canh gác, bảo vệ cho cả xóm. Thái độ phê phán quyết liệt này thể hiện tính cách thẳng thắn và tinh thần gắn kết cộng đồng giản dị mà vững bền của người Phú Yên. Không chỉ sử dụng công thức “*nực cười*” mở đầu để nêu tình huống phi lý gây cười, trong ca dao Phú Yên còn sử dụng phương ngữ hay những hình ảnh đời thường như một yếu tố gây cười cần thiết. Nghe trực tiếp nhiều lời ca dao Phú Yên sẽ thấy giọng điệu, tiết tấu của lời nói cũng là phương tiện gây cười. Những hình ảnh đời thường, dân dã như “*ruộng cây đa*”, “*cặp trâu già*”, “*thiên cá mò*”, “*chuồng heo*”, “*đũa bếp*”... đi vào ca dao cũng có thể tạo hiệu ứng gây cười. Cả những lời xưng hô mộc mạc như “*qua*”, “*bậu*”, “*tuì*”, “*nẫu*”... kết hợp với các ngữ cảnh gây cười, cũng góp phần làm bùng nổ không khí vui nhộn, phấn khích. Ví dụ như:

“*Ví dẫu chồng thấp vợ cao,*

Qua sông nước lớn, cống tao quố mầy”

Tình huống so le gây cười kiểu như chồng thấp vợ cao có nhiều trong ca dao, nhưng gọi vợ là “*quố mầy*” (Tương tự như “*oi mầy*”) thì chỉ phổ biến vùng Phú Yên – Bình Định. Trong lời ca dao trên, dĩ nhiên tiếng cười có nhắm vào anh chồng lùn, nhưng cái chính chỉ là trêu đùa vui vẻ, cười cái cách anh chồng phải gọi vợ công qua sông! Người bị gheo (nếu có) chắc cũng chỉ đỏ mặt cười trừ chứ không đến mức cay cú, thù hận.

3. Tóm lại, tiếng cười trong ca dao Phú Yên thể hiện nhu cầu tinh thần và tính cách

lạc quan của con người. Xét trong mối quan hệ với tự nhiên, xã hội, tiếng cười trong ca dao còn thể hiện khí chất mạnh mẽ, khả năng ứng biến thông minh của người dân. So với một số vùng miền hoặc ca dao người Việt nói chung, tiếng cười trong ca dao Phú Yên có thể không đặc sắc bằng. Ca dao Phú Yên cũng ít có những hình tượng nhân vật xấu xí gây cười độc đáo như bài ca dao về cô vợ xấu (“*Lỗ mũi em mười tám gánh lông...*”) hay anh chồng cò quăm đánh vợ (“*Mày hay đánh vợ mày nằm với ai/ Có đánh thì đánh sớm mai...*”). Điều chung nhất mà người dân cảm nhận được qua ca dao đó là tình yêu cuộc sống và sự gắn bó với vùng đất của mình.

Cùng với truyện cười /truyện tiếu lâm, ca dao với những bài gây cười cũng là những sản phẩm nghệ thuật độc đáo có giá trị đặc biệt và có hiệu quả phục vụ đời sống con người thiết thực. Âm thanh tiếng cười thực sẽ vang lên và tắt, nhưng tiếng cười trong tác phẩm ca dao (thơ dân gian) thì có thể sẽ còn lại mãi trong ký ức, tâm hồn của nhiều người. Người Phú Yên sống giữa ba bề là núi, trước mặt là biển, lại phải xây dựng vùng đất mới, nên tiếng cười giúp con người vui vẻ, cởi mở, thân thiện với nhau hơn. Sự giản dị, mộc mạc, chân tình của lời ca, tiếng hát, tiếng cười thể hiện qua ca dao Phú Yên sẽ giúp ta hiểu hơn vùng đất này và con người nơi đây. Tiếng cười, những lời đùa nghịch, đối đáp nhau mà dân gian còn lưu truyền, chính là bằng chứng xác nhận nghiêm túc về sự tồn tại của con người, về quyền sở hữu của con người với đất đai, quê kiểng. Nói khác hơn, khi người ta yêu hết mình, thương hết mình hoặc đau khổ đến kiệt sức, người ta mới có thể khóc, cười chân thực nhất□

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trần Huyền Ân (1995), *Phú Yên – Dọc đường... Ca dao*, Nxb Sở Văn hóa – Thông tin Phú Yên.
- [2] Trương Chính – Phong Châu (1979), *Tiếng cười dân gian Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [3] Nguyễn Đình Chúc (2003), *Hồ khoan Phú Yên*, Nxb Hội Văn nghệ dân gian và Văn hóa các dân tộc Phú Yên.
- [4] Nguyễn Đình (chủ biên) (2002), *Văn học dân gian Sông Cầu*, UBND huyện Sông Cầu xuất bản.
- [5] Nguyễn Đình (chủ biên) (2010), *Văn học dân gian Phú Yên*, UBNDPY xuất bản.
- [6] Đinh Gia Khánh (chủ biên) – Chu Xuân Diên – Võ Quang Nhơn (2005), *Văn học dân gian Việt Nam*, NXB Giáo dục.
- [7] Ngô Sao Kim – Lý Thơ Phúc – Ngô Phan Lưu (2008), *Ngọt ngào lời quê xứ Nẫu*, Hội liên hiệp Văn học Nghệ thuật Phú Yên xuất bản.
- [8] Nhiều tác giả (1996), *Ca dao – dân ca trên vùng đất Phú Yên*; Hội VNDGPY xuất bản
- [9] Thạch Phương – Ngô Quang Hiến (1994), *Ca dao Nam Trung Bộ*, NXB Khoa học Xã hội, HN.
- [10] Bùi Tân – Tường Sơn (1999), *Ca dao dân ca trên đất Phú Yên – Chú giải điển tích*, Hội VNDGVN.
- [11] Trần Xuân Toàn (2014), *Phân loại, đánh giá ca dao sưu tầm ở Phú Yên*, NXB Văn hóa Thông tin.
- [12] Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia – Viện nghiên cứu Văn hóa dân gian (2002), *Thông báo Văn hóa dân gian 2001*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

Abstract**Laughter in Phu Yen Folk Songs**

Laughter has been used widely in literature in general and among the common people in particular and it has added plenty of values to the literature works. In Phu Yen folk songs, the laughter both expresses the realities of life, human personalities and characterizes the regional cultures. Doing research on the laughter in Phu Yen folk songs is to identify some typical laughter-making techniques, simultaneously affirm the vitality of the literature and the folk cultures in the minds of various generations.

Key words: *laughter, literature, Phu Yen folk songs*